




BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH




**QUY TRÌNH
TỔ CHỨC THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HÌNH THỨC THI THỰC HÀNH
QT.06.KT&ĐBCLGD**

*(Kèm theo Quyết định số 2222/QĐ-ĐDN ngày 30 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)*

Trách nhiệm	Người viết	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	ThS Lê Thị Minh Thu	ThS Trần Việt Tiến	TS Trương Tuấn Anh
Ký tên			
Chức vụ	PGĐ TTKT&ĐBCLGD	GD TTKT&ĐBCLGD	Hiệu trưởng

Nam Định – 2022

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.06.KT&ĐBCLGD Ngày ban hành: / /2022 Lần ban hành: 03 Trang: 2/7
	THI THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH	

Nơi nhận (liệt kê và đánh dấu X vào ô tương ứng)

Hiệu trưởng	X	Các đơn vị trực thuộc	X
Phó Hiệu trưởng	X	Lưu: VT, TTKT&ĐBCLGD	X
Phòng CNTT&TT (đăng website)	X		

1. Mục đích:

- Quy trình xây dựng trình tự các bước tổ chức thi kết thúc học phần bằng hình thức thi thực hành.

- Đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong công tác thi kết thúc học phần.


2. Phạm vi áp dụng:

Quy trình này áp dụng cho các khoa/trung tâm, phòng Quản lý đào tạo Đại học, phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, các đơn vị có liên quan đến công tác đào tạo và người học của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định.

3. Từ viết tắt:

- NHCH: Ngân hàng câu hỏi;
- NHĐT: Ngân hàng đề thi;
- PĐTĐH: Phòng Quản lý đào tạo đại học;
- PĐTSDH: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học;
- TS: Thí sinh;
- CBChT: Cán bộ chấm thi;
- CBVP: Cán bộ văn phòng khoa/trung tâm;
- TT KT&ĐBCLGD: Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục.




	QUY TRÌNH	Mã số: QT.06.KT&ĐBCLGD Ngày ban hành: / /2022 Lần ban hành: 03 Trang: 3/7
	THI THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH	

4. Nội dung:

4.1. Sơ đồ

STT	Các bước thực hiện	Chịu trách nhiệm		Biểu mẫu	Thời gian thực hiện
		Thực hiện	Phối hợp		
1	Chuẩn bị	TTKT & ĐBCLGD Khoa/trung tâm	Khoa/trung tâm		Một buổi trước khi thi
2	Tổ chức thi thực hành	CBChT	TTKT & ĐBCLGD	BM.01. KT&ĐBCLGD.06 BM.02. KT&ĐBCLGD.06 BM.03. KT&ĐBCLGD.06 BM.04. KT&ĐBCLGD.06 BM.05. KT&ĐBCLGD.06 BM.06. KT&ĐBCLGD.06 BM.07. KT&ĐBCLGD.06 BM.08. KT&ĐBCLGD.06	Theo quy định về thời gian thi thực hành của từng học phần
3	Công bố kết quả cho người học	TTKT & ĐBCLGD	CBChT		Theo diễn giải
4	Lưu hồ sơ	TTKT & ĐBCLGD	VPK PQLĐTĐH PQLĐTSĐH		Theo diễn giải

2

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.06.KT&ĐBCLGD Ngày ban hành: / /2022 Lần ban hành: 03 Trang: 4/7
	THI THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH	

4.2. Diễn giải

Bước 1: Chuẩn bị.

- Duyệt thi: 02 ngày trước khi thi, PQLĐTĐH/PQLĐTSDH phối hợp với khoa/trung tâm duyệt thi kết thúc học phần, khoa/trung tâm gửi biên bản duyệt thi lên TTKT&ĐBCLGD.

- Chuẩn bị danh sách: TTKT&ĐBCLGD dựa vào biên bản duyệt thi lập danh sách TS đủ điều kiện dự thi.

- Phân công CBChT: khoa/trung tâm phân công CBChT theo yêu cầu của TTKT&ĐBCLGD

- Chuẩn bị cơ sở vật chất: 01 buổi trước khi thi, TTKT&ĐBCLGD phối hợp với CBChT chuẩn bị vật chất, bố trí khu vực/địa điểm thi và thông báo cho TS.

- 15 phút trước khi thi CBCT hoặc cán bộ quản lý sinh viên tập trung TS, phổ biến nội quy, quy chế thi, các yêu cầu và cách thức tiến hành buổi thi.

Bước 2: Tổ chức thi thực hành

a. TS thực hiện phần thi

- Thi thực hành lâm sàng: TS nhận định/lập kế hoạch chăm sóc cho một người bệnh cụ thể dưới sự quan sát của 2 CBChT. TS hoàn thành các nội dung nhận định/kế hoạch chăm sóc theo biểu mẫu quy định.


- Thi OSPE/OSCE: TS thực hiện các kỹ thuật/các yêu cầu của đề thi tại mỗi trạm trong thời gian quy định (05 – 10 phút/trạm) dưới sự quan sát của 02 CBChT, hết thời gian TS phải chuyển sang trạm kế tiếp. TS phải hoàn thành tất cả các trạm của đề thi.

- Thi thực hành giáo dục quốc phòng (bắn súng): TS thực hiện 03 lần bắn dưới sự quan sát của 02 CBChT.

- Thi thực hành môn giáo dục thể chất: TS tiến hành thực hiện các kỹ thuật theo yêu cầu của đề thi dưới sự quan sát của 02 CBChT.

- Thi thực hành cộng đồng (thực địa): TS tiến hành thu thập thông tin tại thực địa, thực hiện các yêu cầu của đề bài và hoàn thành báo cáo trong khoảng thời gian thực tập thực tế tại cộng đồng.



	QUY TRÌNH	Mã số: QT.06.KT&ĐBCLGD Ngày ban hành: / /2022 Lần ban hành: 03 Trang: 5/7
	THI THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH	

b. CBChT hỏi thi dựa vào các tiêu chí chấm điểm

- Thi thực hành lâm sàng: 02 CBChT quan sát TS nhận định/lập kế hoạch chăm sóc người bệnh, nghe TS báo cáo kết quả nhận định/kế hoạch chăm sóc và hỏi thêm các câu hỏi để kiểm tra năng lực của TS. Từng CBChT vào phiếu chấm cho điểm lẻ đến một chữ số thập phân, điểm của 2 CBChT lệch nhau không quá 5% tổng số điểm. Trường hợp điểm lệch nhau quá 5% hai CBChT sẽ thảo luận và đưa ra quyết định, nếu không thống nhất được thì lãnh đạo khoa/trung tâm sẽ quyết định. Điểm thi kết thúc học phần thực hành lâm sàng là điểm trung bình cộng của hai CBChT và làm tròn đến một chữ số thập phân. Đối với thực hiện kỹ thuật điều dưỡng, CBChT tính điểm theo bảng kiểm/thang điểm.

- Thi OSPE/OSCE: Ở mỗi trạm có 02 CBChT quan sát chấm kỹ thuật TS thực hiện. Từng CBChT chấm điểm vào phiếu chấm cho điểm lẻ đến một chữ số thập phân, điểm của 2 CBChT lệch nhau không quá 5% tổng số điểm. Trường hợp điểm lệch nhau quá 5% hai CBChT sẽ thảo luận và đưa ra quyết định, nếu không thống nhất được thì Trường khoa/trung tâm sẽ quyết định. Điểm thi kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của các trạm và làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Thi thực hành giáo dục quốc phòng (bắn súng): Sau khi kết thúc 3 lần bắn, hai CBChT xác định điểm mỗi lần bắn. Tính tổng điểm 3 lần bắn và quy về thang điểm 10.


- Thi thực hành giáo dục thể chất: TS thực hiện các yêu cầu của đề thi, hai CBChT xác định thành tích của TS và quy về thang điểm 10.

- Thi thực hành cộng đồng (thực địa): TS nộp bản báo cáo và trình bày kết quả. Từng CBChT chấm điểm vào phiếu chấm cho điểm lẻ đến một chữ số thập phân, điểm của 2 CBChT lệch nhau không quá 5% tổng số điểm. Trường hợp điểm lệch nhau quá 5% hai CBChT sẽ thảo luận và đưa ra quyết định, nếu không thống nhất được thì Trường khoa/trung tâm sẽ quyết định. Điểm thi kết thúc học phần là điểm trung bình cộng của 02 CBChT và làm tròn đến một chữ số thập phân và quy về thang điểm 10.

Bước 3: Công bố kết quả cho TS

- Thi thực hành lâm sàng, thi thực hành giáo dục quốc phòng (bắn súng), thi thực hành giáo dục thể chất, thi thực hành cộng đồng (thực địa): Ngay sau khi buổi thi kết

11

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.06.KT&ĐBCLGD Ngày ban hành: / /2022 Lần ban hành: 03 Trang: 6/7
	THI THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH	

thức, hai CBChT cùng thống nhất điểm và công bố kết quả điểm thi cho TS. Trường hợp điểm lệch nhau quá 5% hai CBChT không thống nhất được thì Trường khoa/trung tâm sẽ quyết định. TS ký tên vào bảng điểm, nếu TS có thắc mắc, khiếu nại về điểm thi thực hành sẽ khiếu nại trực tiếp với 02 CBChT ngay sau khi công bố điểm thi.

- Thi OSPE/OSCE: Công bố điểm cho TS trong vòng 07 ngày sau khi thi.
- Nộp bảng điểm có đủ chữ ký của hai CBChT và lãnh đạo khoa/trung tâm về TTKT&ĐBCLGD sau khi thi 01 buổi.
- Sau khi nhận bảng điểm thi kết thúc học phần, cán bộ TTKT&ĐBCLGD kiểm tra, rà soát lại bảng điểm và tiến hành nhập điểm vào hệ thống phần mềm trong vòng 01 buổi sau khi nhận bảng điểm.


Bước 4: Lưu hồ sơ

- Thi thực hành lâm sàng, thi thực hành giáo dục quốc phòng (bắn súng), thi thực hành giáo dục thể chất, thi thực hành cộng đồng (thực địa): Bài thi, phiếu chấm, bảng điểm và các biên bản kèm theo (nếu có) được lưu trữ tại văn phòng khoa/trung tâm.
- Thi OSPE/OSCE: Bài thi, phiếu chấm, bảng điểm và các biên bản kèm theo (nếu có) được lưu trữ tại TTKT&ĐBCLGD.

5. Hồ sơ

STT	Tên hồ sơ lưu	Mã số hồ sơ	Người lưu	Nơi lưu
1	Bản nhận định người bệnh	BM.01. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
2	Bản kế hoạch chăm sóc người bệnh	BM.02. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
3	Phiếu chấm nhận định người bệnh	BM.03. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
4	Phiếu chấm Kế hoạch chăm sóc	BM.04. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
5	Phiếu chấm thi	BM.05.	CBTT	TTKT&ĐBCLGD

(Handwritten signature)

	QUY TRÌNH	Mã số: QT.06.KT&ĐBCLGD Ngày ban hành: / /2022 Lần ban hành: 03 Trang: 7/7
	THI THỰC HÀNH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH	

	OSPE/OSCE	KT&ĐBCLGD.06		
6	Phiếu chấm thực hành GDQP (bắn súng)	BM.06. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
7	Phiếu chấm thực hành giáo dục thể chất	BM.07. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
8	Phiếu chấm thực hành cộng đồng (thực địa)	BM.08. KT&ĐBCLGD.06	CBVP	Văn phòng Khoa/Trung tâm
9	Bảng kiểm kỹ thuật chăm sóc.			Theo tài liệu học tập đã ban hành.

6. Phụ lục: Gồm 08 biểu mẫu được sử dụng trong quy trình.



TRƯỜNG ĐH ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
KHOA/TRUNG TÂM

BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Họ tên SV..... Mã SV:
Lớp HP..... Tổ..... Năm học.....

NHẬN ĐỊNH NGƯỜI BỆNH

CÁN BỘ CHĂM	ĐIỂM
Số 1:	Bảng số:
.....
Số 2:	Bảng chữ:
.....

1. HÀNH CHÍNH

Họ tên người bệnh.....

Họ tên cha/mẹ/người chăm sóc.....

Địa chỉ:

Tuổi:..... Giới..... số giường..... số buồng.....

khoa..... Bệnh viện

Nghề nghiệp:

Ngày/giờ vào viện:

Lý do vào viện:

Chẩn đoán Y khoa:

2. NHẬN ĐỊNH NGƯỜI BỆNH

2.1 NHẬN ĐỊNH TOÀN THÂN Tinh thần, thể trạng; da-niêm mạc; dấu hiệu sinh tồn

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

A

2.2 NHẬN ĐỊNH CƠ NĂNG/HỎI Quá trình diễn biến bệnh/Vấn đề sức khỏe;các triệu chứng/dấu hiệu cơ năng hiện tại của người bệnh....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.3 NHẬN ĐỊNH THỰC THỂ/KHÁM Cơ quan bị bệnh và các cơ quan khác.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



TRƯỜNG ĐH ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
KHOA/TRUNG TÂM

BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Họ tên SV..... Mã SV:
Lớp HP..... Tổ..... Năm học.....

NHẬN ĐỊNH NGƯỜI BỆNH

CÁN BỘ CHĂM	ĐIỂM
Số 1:	Bảng số:
Số 2:	Bảng chữ:

1. HÀNH CHÍNH

Họ tên người bệnh.....

Họ tên cha/mẹ/người chăm sóc.....

Địa chỉ:

Tuổi:..... Giới..... số giường..... số buồng.....

khoa..... Bệnh viện

Nghề nghiệp:

Ngày/giờ vào viện:

Lý do vào viện:

Chẩn đoán Y khoa:

2. NHẬN ĐỊNH NGƯỜI BỆNH

2.1 NHẬN ĐỊNH TOÀN THÂN Tinh thần, thể trạng; da-niêm mạc; dấu hiệu sinh tồn

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

(Signature)

2.2 NHẬN ĐỊNH CƠ NĂNG/HỎI Quá trình diễn biến bệnh/Vấn đề sức khoẻ;các triệu chứng/dấu hiệu cơ năng hiện tại của người bệnh....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.3 NHẬN ĐỊNH THỰC THỂ/KHÁM Cơ quan bị bệnh và các cơ quan khác.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2

2.4 NHẬN ĐỊNH CẬN LÂM SÀNG cận lâm sàng có liên quan đến bệnh và cận lâm sàng khác...

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2.5 NHẬN ĐỊNH TIỀN SỬ tiền sử bệnh và các tiền sử khác có liên quan đến bệnh.

.....

.....

.....

.....

2.6 NHẬN ĐỊNH HOÀN CẢNH KINH TẾ- XÃ HỘI điều kiện kinh tế; văn hoá, tín ngưỡng của người bệnh và gia đình người bệnh có liên quan đến bệnh.

.....

.....

.....

.....

.....

3. TÓM TẮT NHẬN ĐỊNH Các vấn đề hiện có/tiềm tàng của người bệnh.

.....

.....

.....

.....

.....

.....



TRƯỜNG ĐH ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
KHOA/TRUNG TÂM

BÀI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Họ tên SV..... Mã SV:
Lớp HP..... Tổ..... Năm học.....

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH

Họ và tên người bệnh:.....Tuổi:.....Giới:Nghề nghiệp:
 Địa chỉ:
 Lý do vào viện:Ngày vào viện:
 Chăm sóc người bệnh:

[illegible]

TRƯỜNG ĐH ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH
KHOA/TRUNG TÂM

**PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC PHẦN.....**

(NHẬN ĐỊNH NGƯỜI BỆNH)

Họ tên SV..... Mã SV:

Lớp HP..... Tổ..... Năm học.....

STT	NỘI DUNG	Thang điểm	Điểm
1	Hành chính (nêu đúng, đủ, chính xác các nội dung). Họ và tên, tuổi, giới, nghề nghiệp, địa chỉ, ngày giờ vào viện; lý do vào viện, chẩn đoán y khoa.	0.5	
2	Nhận định toàn thân (nêu đúng, đủ, chính xác, phù hợp các nội dung). Tinh thần, thể trạng; da-niêm mạc; dấu hiệu sinh tồn.	0.5	
	Nhận định cơ năng/hỏi . (nêu đúng, đủ, chính xác, phù hợp với tình trạng người bệnh).	2.0	
3	Quá trình diễn biến bệnh/Vấn đề sức khỏe.	1	
4	Các triệu chứng/dấu hiệu cơ năng hiện tại của người bệnh.	1	
	Nhận định thực thể/Khám (nêu đúng, đủ, chính xác, phù hợp với tình trạng người bệnh).	3.0	
5	Cơ quan bị bệnh.	2	
6	Các cơ quan khác.	1	
	Nhận định cận lâm sàng (nêu/đề xuất đúng, chính xác).	1.0	
7	Cận lâm sàng có liên quan đến bệnh.	0.5	
8	Cận lâm sàng khác.	0.5	
9	Nhận định tiền sử (nêu được đúng, đủ, phù hợp với bệnh). Tiền sử bệnh; tiền sử khác có liên quan đến bệnh.	0.5	
10	Hoàn cảnh kinh tế-xã hội của người bệnh và gia đình người bệnh. (nêu được những nội dung kinh tế - xã hội/văn hoá-tín ngưỡng có liên quan đến bệnh).	0.5	
	Tóm tắt nhận định. (Nêu ngắn gọn, đầy đủ, chính xác, phù hợp với tình trạng người bệnh).	1.0	
11	Các vấn đề hiện có của người bệnh.	0.5	
12	Các vấn đề tiềm tàng/nguy cơ của người bệnh.	0.5	
13	Thái độ tiếp xúc với người bệnh/Trình bày. Thể hiện sự tôn trọng người bệnh, kỹ năng giao tiếp hợp lý hoặc cách trình bày khoa học, ngắn gọn, rõ ràng...	1.0	
TỔNG		10	

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký)

TRƯỜNG ĐH ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH
KHOA/TRUNG TÂM

PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC PHẦN.....
(KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH)

Họ tên SV..... Mã SV:
Lớp HP..... Tổ..... Năm học.....

TT	Nội dung	Thang điểm	Điểm
I. Phần hành chính:			
1	- Họ và tên người bệnh, giới, tuổi - Ngày tháng vào viện, địa chỉ, nghề nghiệp	0,25	
2	- Lý do vào viện, chẩn đoán y khoa - Chăm sóc người bệnh	0,25	
II. Phần kế hoạch chăm sóc			
1	Nhận định:		
1.1	Mô tả được quá trình bệnh lý	0,25	
1.2	Nhận định toàn trạng	0,25	
1.3	Nhận định cơ quan bị bệnh	0,5	
1.4	Nhận định các cơ quan liên quan	0,5	
1.5	Nhận định về dinh dưỡng	0,25	
1.6	Nhận định về tâm thần – cảm xúc, tình trạng vệ sinh	0,25	
1.7	Nhận định cận lâm sàng	0,25	
1.8	Nhận định tiền sử, thói quen, hoàn cảnh kinh tế, môi trường sống	0,25	
2	Chẩn đoán điều dưỡng		
2.1	Viết được các chẩn đoán điều dưỡng theo đúng quy định	0,5	
2.2	Trình bày được đủ các chẩn đoán điều dưỡng có thể có ở người bệnh.	1,0	
2.3	Viết được các chẩn đoán theo thứ tự ưu tiên	0,5	
3	Lập kế hoạch chăm sóc		
3.1	Đưa được các mục tiêu chăm sóc phù hợp với chẩn đoán điều dưỡng	0,25	
3.2	Đưa ra được các can thiệp điều dưỡng phù hợp với chẩn đoán điều dưỡng	1,0	
3.3	Đưa ra được các theo dõi cần thiết để đánh giá đáp ứng của các can thiệp điều dưỡng	0,25	
4	Thực hiện kế hoạch chăm sóc		
4.1	Ghi rõ được các nội dung can thiệp phù hợp với kế hoạch đề ra	1,0	
4.2	Có thời gian cụ thể cho từng hoạt động chăm sóc	0,25	
4.3	Thể hiện rõ được vai trò độc lập của điều dưỡng trong chăm sóc	0,25	
5	Đánh giá kết quả chăm sóc:		
	Ghi rõ được tình trạng người bệnh sau can thiệp phù hợp các nội dung can thiệp.	1,0	
6	Hỏi thêm	1,0	
TỔNG ĐIỂM		10	

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐH ĐIỀU DƯỠNG
NAM ĐỊNH
 KHOA/TRUNG TÂM.....

PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (PHẦN THỰC HÀNH)
 HỌC PHẦN:
 LỚP HP: Ngày thi:

PHÒNG THI: TRẠM..... NỘI DUNG:.....

SBD Bước	2 1 0			2 1 0			2 1 0			2 1 0			2 1 0			2 1 0			2 1 0			2 1 0			2 1 0		
1																											
2																											
3																											
4																											
5																											
6																											
7																											
8																											
9																											
10																											
11																											
12																											
.....																											
Cộng																											
Tổng điểm																											

Ghi chú: Bước hệ số 2

Nam Định, ngàytháng năm 20.....

Cán bộ chấm thi

(Ký và ghi rõ họ tên)

1

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG 4

LỚP HP:

NĂM HỌC:.....

Ngày thi:...../...../.....

Loại bản	STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ký tên	Thành tích				Quy điểm
					Lần 1	Lần 2	Lần 3	Tổng điểm	
Loại 1	1								
	2								
	3								
	4								
	5								
Loại 2	6								
	7								
	8								
	9								
	10								
Loại 3	11								
	12								
	13								
	14								
	15								
Loại 4	...								
.....									

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN

DANH SÁCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC PHẦN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT

LỚP:

NĂM HỌC :

Ngày thi:...../...../.....

STT	Họ và tên	Mã sinh viên	Ký tên	Thành tích	Quy điểm	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
...						

CÁN BỘ CHẤM THI 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

CÁN BỘ CHẤM THI 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH
KHOA Y TẾ CÔNG CỘNG

PHIẾU CHẤM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
HỌC PHẦN:.....
LỚP HP:.....NHÓM:.....

Nội dung:

Tiêu chí đánh giá	Thang điểm	Điểm đạt
PHẦN BÁO CÁO		
1. Thể hiện đầy đủ các nội dung:		
- Đặt vấn đề		
- Đánh giá sức khỏe cộng đồng		
- Phân tích vấn đề		
- Kế hoạch và thực hiện kế hoạch		
- Đánh giá		
2. Thể hiện các nội dung hướng tới cộng đồng		
3. Các bằng chứng chứng tỏ khả năng phân tích vấn đề		
4. Tài liệu tham khảo đầy đủ và chính xác.		
5. Viết rõ ràng, súc tích và logic.		
6. Thể hiện tính chất của một báo cáo điều dưỡng		
7. Sử dụng các kỹ thuật hỗ trợ chính xác.		
8. Nộp báo cáo đúng thời gian		
PHẦN THUYẾT TRÌNH		
1. Cấu trúc các nội dung (rõ ràng định nghĩa vấn đề, kết nối giữa các slide)		
2. Thể hiện nội dung kiến thức trong lĩnh vực điều dưỡng cộng đồng		
3. Chất lượng của các slide (rõ ràng, đồ thị/số liệu, dễ đọc và slide gọn gàng)		
4. Sử dụng công cụ thuyết trình hiệu quả		
5. Kỹ năng thuyết trình (tốc độ, điều chế tiếng nói...)		
6. Thể hiện kiến thức cơ bản		
7. Đưa ra các bằng chứng về tư duy phê phán và độc lập (phân tích và thảo luận kết quả)		
8. Thuyết trình đúng thời gian		
Tổng điểm		

CÁN BỘ CHẤM THI 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nam Định, ngày.... tháng.... năm...

CÁN BỘ CHẤM THI 2

(Ký, ghi rõ họ tên)